

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12410/BTC- QLKT
V/v tiêu thức phân bổ chi phí
sản xuất chung

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo

Trả lời công văn số 235/2021/NPMC- CV đề ngày 27/5/2021 của Quý Công ty về tiêu thức phân bổ chi phí sản xuất chung cho từng bộ phận, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1- Cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính

Tại Điều 1 Thông tư số 200/2014/TT-BTC về đối tượng áp dụng quy định “*Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế*”.

Tại Điều 2 Thông tư số 200/2014/TT-BTC về phạm vi điều chỉnh quy định “*Thông tư này hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước*”.

Tại Điểm e Khoản 1 Điều 87 Thông tư số 200/2014/TT-BTC về nguyên tắc kế toán chi phí sản xuất chung quy định “*Trường hợp một quy trình sản xuất ra nhiều loại sản phẩm trong cùng một khoảng thời gian mà chi phí sản xuất chung của mỗi loại sản phẩm không được phản ánh một cách tách biệt, thì chi phí sản xuất chung được phân bổ cho các loại sản phẩm theo tiêu thức phù hợp và nhất quán giữa các kỳ kế toán.*”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành được áp dụng chung cho các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế nên không có quy định cụ thể về tiêu thức phân bổ đối với chi phí sản xuất chung.

Do đó, cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính, Quý Công ty phải căn cứ vào đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, quy trình công nghệ cũng như các yếu tố có liên quan tại đơn vị để phân tích, đánh giá, xác định và lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí sản xuất chung cho phù hợp và phải đảm bảo tính nhất quán giữa các kỳ kế toán theo quy định. Quý Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc lựa chọn tiêu thức phân bổ này.

2- Cho mục đích xác định nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước

Về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản hoặc hàng hóa được sản xuất từ tài nguyên, khoáng sản như sau:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế về đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Căn cứ hướng dẫn tại điểm c Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính (hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ) sửa đổi, bổ sung khoản 23 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Căn cứ hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính (hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ) sửa đổi, bổ sung khoản 23 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) về đối tượng không chịu thuế GTGT.

Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản hoặc hàng hóa được sản xuất từ tài nguyên, khoáng sản thực hiện theo Luật số 106/2016/QH13, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính.

Các nội dung tiêu chí phân bổ chi phí thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

Trường hợp, Cục thuế tỉnh Thái Nguyên đang thực hiện thanh tra thuế tại Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo thì đề nghị Cục thuế tỉnh Thái Nguyên căn cứ pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về thuế GTGT và pháp luật liên quan để xử lý theo thẩm quyền.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Quý Công ty nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Tổng Cục thuế;
- Cục TCDN;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, Cục QLKT. (5b)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁM SÁT
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trịnh Đức Vinh